

**UBND TỈNH QUẢNG NGÃI**  
**BAN DÂN TỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 262/BDT-CSDT  
V/v áp dụng chính sách  
đối với các xã được thành lập  
theo Nghị Quyết số 10/NQ-CP  
của huyện Sơn Tây, Ba Tư.

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 8 năm 2015

Kính gửi: Công an tỉnh Quảng Ngãi.

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại văn bản số 2328/CAT-PV11 (PC 64) ngày 06/7/2015 về việc cho ý kiến đối tượng thuộc diện vùng cao của huyện Ba Tư, Sơn Tây tỉnh Quảng Ngãi, Ban Dân tộc tỉnh có ý kiến như sau:

Tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 23/12/2008 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã, thành lập xã thuộc huyện Ba Tư, huyện Sơn Tây tỉnh Quảng Ngãi, xã Ba Giang thuộc huyện Ba Tư được thành lập trên cơ sở điều chỉnh diện tích và nhân khẩu của xã Ba Dinh thuộc huyện Ba Tư; các xã Sơn Long, Sơn Liên, Sơn Mậu thuộc huyện Sơn Tây được thành lập trên cơ sở điều chỉnh diện tích và nhân khẩu của các xã Sơn Dung, xã Sơn Mùa, xã Sơn Tân thuộc huyện Sơn Tây. Các xã mới được thành lập này tuy chưa có quyết định công nhận là các xã vùng cao nhưng đều là các xã thuộc khu vực III vùng dân tộc và miền núi (theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Ủy ban Dân tộc) và cũng là các xã đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ).

Theo văn bản số 561/UBND-CSDT ngày 08/6/2015 của Ủy ban Dân tộc về việc áp dụng chính sách đối với địa bàn đặc biệt khó khăn, nhận thấy có một số vấn đề bất cập trong việc áp dụng chính sách đối với vùng dân tộc và miền núi tại các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành, vì vậy Ủy ban Dân tộc đã có kiến nghị và tại văn bản số 286/TB-VPCP ngày 24/7/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý "*Các Bộ, ngành, địa phương thực hiện thống nhất các chính sách đối với thôn, bản, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi theo tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 16/7/2012*" (có bản sao kèm theo).

Ban Dân tộc tỉnh trao đổi để Công an tỉnh nghiên cứu, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng: KHTH, CSDT, VP, TTr, TT-ĐB;
- Lưu: VT, Nhon.

**KT. TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**



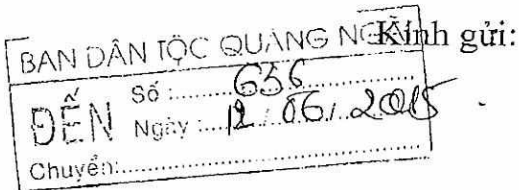
**Nguyễn Vương**

**ỦY BAN DÂN TỘC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 571 /UBDT- CSĐT  
V/v áp dụng chính sách đối với  
địa bàn ĐBK

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2015



- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XIII;
- Văn phòng Chính phủ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên;

Thực hiện yêu cầu của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên về việc áp dụng chính sách đối với địa bàn đặc biệt khó khăn, Ủy ban Dân tộc báo cáo như sau:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 116/2010/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính thì các chính sách quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP được thực hiện theo Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 và Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 8/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2405/QĐ-TTg về phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình 135 năm 2014 và năm 2015.


Xã thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 bao gồm: xã khu vực III, xã ATK, xã biên giới; nhưng trong đó, có nhiều xã ATK, xã biên giới thuộc danh mục bí mật Quốc gia nên không được thể hiện rõ trong Quyết định 2405/QĐ-TTg.


Qua rà soát chính sách và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, các địa phương, Ủy ban Dân tộc nhận thấy có một số bất cập trong việc áp dụng chính sách tại văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành. Điều này, Ủy ban Dân tộc đã có kiến nghị điều chỉnh cho thống nhất và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại Văn bản số 286/TB-VPCP ngày 24/7/2014 của Văn phòng Chính phủ thông báo về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tại buổi làm việc với Hội Đồng Dân tộc của Quốc hội và Ủy ban Dân tộc, cụ thể: “Các Bộ, ngành, địa phương thực hiện thống nhất các chính sách đối với thôn, bản, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi theo tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015, được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18/7/2012”.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, theo yêu cầu của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội và ý kiến của cử tri, Ủy ban Dân tộc đã làm việc với các Bộ, ngành liên quan và thống nhất: Việc áp dụng chính sách đối với địa bàn đặc biệt khó khăn là các xã khu vực III (xã có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn

nhất), thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I, II được quy định tại Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và các Quyết định sửa đổi, bổ sung như đã nêu trên.

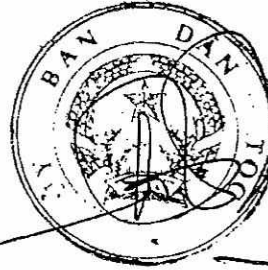
Ủy ban Dân tộc trân trọng kiến nghị với Hội đồng Dân tộc của Quốc hội giám sát và yêu cầu các Bộ ngành, địa phương cần có các văn bản hướng dẫn việc thực hiện chính sách cho vùng dân tộc và miền núi đảm bảo sự công bằng giữa các đối tượng thụ hưởng, áp dụng thống nhất theo phân định 3 khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển của từng giai đoạn. Các đối tượng không thuộc xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn của xã khu vực I và khu vực II, không thuộc đối tượng được thụ hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP.

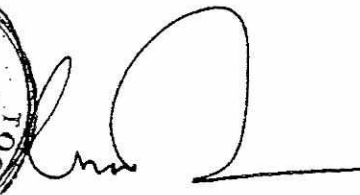
Trên đây là ý kiến về việc áp dụng chính sách đối với địa bàn đặc biệt khó khăn thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP và các văn bản liên quan, Ủy ban Dân tộc trân trọng báo cáo 

**Nơi nhận:** 

- Như trên;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các TT, PCN UBND;
- Cơ quan Công tác dân tộc các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban;
- Website Ủy ban Dân tộc;
- Lưu: VT, CSDT, VP135 (3b).

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



  
**Giàng Seo Phử**